

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HÙNG SƠN



KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn
Giai đoạn 2023 – 2028 và giai đoạn 2028 – 2030

Kiên Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HÙNG SƠN



KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn
Giai đoạn 2023 – 2028 và giai đoạn 2028 – 2030

Kiên Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Số: 138/KH-THPT

Rạch Giá, ngày 02 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn
Giai đoạn 2023 – 2028 và giai đoạn 2028 – 2030

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn (tiền thân là Trường trung học Kiên Thành, thành lập năm 1955); sau 1975, đổi tên là Trường Phổ thông trung học Châu Thành (Quyết định số 466/UB-QĐ ngày 22/7/1976 của UBND tỉnh Kiên Giang). Năm 1987, Trường đổi tên là Trường Phổ thông trung học Rạch Sỏi (Quyết định số 465/UB-QĐ ngày 22/7/1987 của UBND tỉnh Kiên Giang); năm 2004, Trường đổi tên là Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn (Quyết định số 84/2004/QĐ-UB ngày 02/12/2004).

Tính đến năm 2023, trường đã có hơn 60 năm hình thành và phát triển. Trong suốt chặng đường ấy, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, xây dựng và trưởng thành; hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đào tạo học sinh cấp THPT cho tỉnh Kiên Giang.

2. Cơ cấu tổ chức và tình hình cán bộ, viên chức

- Đảng bộ trường có 68 đảng viên chính thức, là cán bộ, viên chức, tham gia sinh hoạt tại 3 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí; trong đó 04 đồng chí trong Ban Giám hiệu; 05 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ và Phó Bí thư Đoàn trường. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí (02 thành viên Ban Giám hiệu; 01 Phó Chủ nhiệm UBKT kiêm Bí thư Chi bộ).

- Tổng số nhân sự đơn vị hiện có: 102 người, trong đó Ban Giám hiệu 04; 09 tổ chuyên môn có 92 GV và tổ Văn phòng có 03 viên chức; ngoài ra, có 04 nhân viên hợp đồng khoán việc: văn thư, y tế, bảo vệ, phục vụ. Trong 102 nhân sự có 101 trình độ ĐH và trên ĐH (có 19 ThS, 07 đang học cao học và 01 Trung cấp; nữ 60, nam 42).

- Công đoàn trường có 102 đoàn viên, với 10 tổ công đoàn gắn với các tổ chuyên môn; BCH CĐCS có 07 đồng chí (02 nam và 05 nữ).

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm: 01 Chi đoàn giáo viên (14 đoàn viên/13 đảng viên/08 nữ) và 45 chi đoàn học sinh/1.458 đoàn viên; BCH Đoàn trường hiện có 15 đồng chí (06 GV, 09 HS).

- Các tổ chuyên môn gồm: tổ Toán 15; tổ Vật lý 07; tổ Hóa học 08; tổ Sinh học-CN 08; tổ Ngữ văn 12; tổ Sử - Địa - GDCD 13, tổ Ngoại ngữ 11; tổ Tin học - KTCN 10; tổ GDTC-QPAN 07; tổ Văn phòng: 06.

3. Tình hình học sinh

* Tổng số: 1.942 học sinh, chia theo khối lớp như sau:

- Khối 10: 634 học sinh; TB 42,26 hs/lớp.
- Khối 11: 649 học sinh; TB 43,26 hs/lớp.
- Khối 12: 659 học sinh; TB 43,93 hs/lớp.

4. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 11.440 m² (diện tích phòng học: 2.908 m²; diện tích sân chơi, bãi tập: 4.200 m²), kiến trúc bê tông cốt thép, có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn; có cổng trường và 01 cổng phụ chắc chắn, thiết kế theo quy định. Có 01 nhà tập TDTT đa năng, đáp ứng khả năng tổ chức hoạt động giáo dục tập trung và luyện tập TDTT với qui mô nhỏ (không quá 500 HS).

- Sân trường được lát gạch, trồng cây xanh; có hệ thống bồn hoa, vườn hoa.
- Có 45 phòng học kiên cố; bàn ghế đúng qui cách, đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên.
- Phòng học bộ môn: có 03 phòng học/thực hành Tin học với 90 máy sử dụng khá tốt, có kết nối mạng Internet; 02 phòng thực hành bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học; có 02 phòng kho lưu giữ đồ dùng dạy học. Thiết bị dạy học được bổ sung hàng năm.
- Thư viện (01), với diện tích 128 m², có khá đủ tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập (trên 1.800 đầu sách, với trên 8.000 bản sách các loại); nhà trường có Website, mạng Wifi, Facebook Đoàn trường... đáp ứng công tác truyền thông của nhà trường.
- Có đầy đủ phòng làm việc cho lãnh đạo nhà trường, Đảng bộ, bộ phận tài chính (kế toán, thủ quỹ), Văn phòng, Công đoàn, Đoàn trường; có 01 Hội trường lớn và 02 phòng họp nhỏ, có đủ thiết bị tối thiểu.
- Có nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh bố trí riêng biệt.
- Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên (nam/nữ), học sinh (nam/nữ); đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Nhà trường có trạm điện riêng, cơ bản cấp điện đầy đủ cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

5. Tình hình chung

Nhà trường hiện đang xây dựng, thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục; phân đầu hoàn thành hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm học 2023-2024.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ

yếu trong quá trình vận động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn là yêu cầu có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29); Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29. Đồng thời, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa 13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 12/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cùng với các trường THPT trong tỉnh, Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo yêu cầu, định hướng phát triển của tỉnh Kiên Giang, gắn với hội nhập khu vực và thế giới.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Môi trường bên trong

a) Mặt mạnh

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao; 100% đạt chuẩn, trong đó có: 19 thạc sĩ; đang học thạc sĩ 07; trình độ Cao cấp lý luận Chính trị: 01, Trung cấp LLCT: 10.

- Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện tốt. Nề nếp dạy và học được chấn chỉnh, duy trì tốt ngay từ đầu năm học. Học sinh chấp hành tốt nội qui trường, lớp, có tinh thần cầu tiến, tích cực học tập.

- Cơ sở vật chất đáp ứng khá tốt nhu cầu dạy và học. Đủ phòng học cho tất cả 45 lớp (mỗi lớp một phòng học nên thuận lợi cho việc quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục). Trang thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo được trang bị đầy đủ, kịp thời.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo được nhà trường kịp thời tiếp nhận, quán triệt, phổ biến, triển khai toàn đơn vị tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Nhà trường và gia đình phối hợp tốt, hiệu quả trong việc quản lý, giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được học tập, rèn luyện và phát huy sở trường, năng khiếu.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước cấp phát cho công tác dạy - học và tổ chức các hoạt động giáo dục đầy đủ, kịp thời.

- Chất lượng giáo dục:

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục cấp THPT. Đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học nhằm tích hợp hiệu quả các phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy; khắc phục lối dạy thụ động một chiều, phát huy hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, hướng đến chủ thể người học. Học sinh có điều kiện phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với thực tiễn cuộc sống được quan tâm. Quá trình dạy học là quá trình kiến tạo, tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh.

Khái quát một số kết quả giáo dục trọng tâm đạt được của Nhà trường các năm học qua:

Năm học	Tỷ lệ HS Khá – Giỏi về học lực (%)	HSG cấp Tỉnh	HSG Quốc gia	Tỷ lệ TN THPT (%)	Tỷ lệ đỗ ĐH, CĐ (%)
2017-2018	58.40	33 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 11 giải Ba, 17 giải KK	0	(662/664) 99.70	67.4
2018-2019	59.51	32 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 12 giải Ba, 14 giải KK	0	(599/606) 98.84	68.8
2019-2020	63.19	27 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 05 giải Ba, 17 giải KK	01 HS vào đội tuyển dự thi HSG QG	(595/595) 100	72.1

2020-2021	70.73	28 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 09 giải Ba, 14 giải KK	01 HS vào đội tuyển dự thi HSG QG	(657/658) 99.85	82.1
2021-2022	79.98	26 04 giải Nhì 06 giải Ba 16 giải KK		(654/654) 100	87.2
2022-2023		30 03 giải Nhất, 07 giải Nhì, 09 giải Ba, 11 giải KK			

- Công tác tổ chức, quản lý của Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện hàng tháng, quý, năm đảm bảo tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá thực hiện sâu sát, thực chất và có nhiều đổi mới. Lãnh đạo nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nhận được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

b) Mặt yếu

- Năng lực, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên còn ngại khó, chưa quyết tâm đổi mới phương pháp, kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu mới. Một số giáo viên chưa mạnh dạn đăng ký và quyết tâm phấn đấu đạt các danh hiệu, hình thức thi đua; hạn chế kỹ năng ứng dụng CNTT, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong giảng dạy và công tác.

- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn thiếu, nhất là trang thiết bị ứng dụng CNTT theo hướng trường, lớp học tiên tiến; do đó, khó đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện đơn vị trong thời gian ngắn. Thiếu phòng thực hành, phòng bộ môn; thiếu thiết bị thực hành, thí nghiệm chất lượng cao; thiếu sân chơi, bãi tập cho học sinh...

- Nhà trường thuộc địa bàn vùng ven, nửa thành thị, nửa nông thôn nên đối tượng học sinh khá đa dạng. Trình độ học sinh không đồng đều; một số em hạn chế về học lực, điều kiện học tập và sinh hoạt gặp nhiều khó khăn.

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Cơ hội

- Đã có sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực quản lý tốt và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khá và giỏi; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tâm huyết với nghề.

- Nhà trường có cơ hội thuận lợi để phát triển thành trường THPT chất lượng cao trong tỉnh.

- Thuận lợi trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khi xây dựng thành trường chuẩn quốc gia và trường học tiên tiến trong giai đoạn mới.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao trong xã hội ngày càng tăng.

b) Thách thức

- Người học, cha mẹ người học cũng như xã hội đòi hỏi, yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ và giáo viên cần được nâng lên không ngừng để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục mũi nhọn.

- Mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến giáo viên và học sinh nhà trường.

- Tác động của hội nhập quốc tế đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Một số vấn đề có tính chiến lược

- Vấn đề phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Vấn đề chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mạng

Xây dựng nhà trường thành trường THPT chất lượng cao; môi trường giáo dục lành mạnh, có chất lượng giáo dục cao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; phấn đấu tất cả học sinh có điều kiện thuận lợi để học tập, rèn luyện, trở thành học sinh chăm ngoan, học giỏi, lập thân, lập nghiệp.

2. Hệ thống giá trị

- Nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

- Tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, tính sáng tạo, lòng tự trọng, tình đoàn kết, sự hợp tác và sẻ chia.

3. Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT có chất lượng cao của tỉnh; đào tạo học sinh trở thành những công dân có phẩm chất đạo đức tốt, yêu Tổ quốc Việt Nam XHCN; có trình

độ kiến thức tổng hợp, ham học hỏi, sáng tạo; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tự tin, có kỹ năng sống thích ứng và linh hoạt.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tiên tiến; phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng đội ngũ

- 100% giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt hiến pháp và pháp luật;
- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn đạt từ khá trở lên (giai đoạn 2023-2028);
- 30% giáo viên có trình độ trên chuẩn (giai đoạn 2023-2025); 45% giáo viên có trình độ trên chuẩn (giai đoạn 2025-2028); 50% giáo viên có trình độ trên chuẩn (giai đoạn 2028-2030).

2.2. Chất lượng học sinh

2.2.1. Hạnh kiểm

- Năm học 2023-2024:

- + Khối 12: Tốt: 99% trở lên; Khá: 1%; Trung bình: không.
- + Khối 10, Khối 11: Tốt: 97% trở lên; Khá: 2%; Đạt: 1%.

- Năm học 2024-2025: Tốt: 98% trở lên; Khá: 1%; Đạt: 1%.

- Giai đoạn 2025-2028: Tốt: 98% trở lên; Khá: 2%; Đạt: không.

- Giai đoạn 2028-2030: Tốt: 99% trở lên; Khá: 1%; Đạt: không.

2.2.2. Học lực

- Năm học 2023-2024:

- + Khối 12: Giỏi: 20% trở lên; Khá: 60% trở lên; TB: dưới 20%; Yếu: không.
- + Khối 10, Khối 11: Tốt: 18% trở lên; Khá: 60% trở lên; Đạt: 20% trở lên; Chưa Đạt: không quá 1%.

- Năm học 2024-2025: Tốt: 20% trở lên; Khá: 60% trở lên; Đạt: 19% trở lên; Chưa Đạt: dưới 1%.

- Giai đoạn 2025-2028: Tốt: 23% trở lên; Khá: 60% trở lên; Đạt: 15% trở lên; Chưa Đạt: dưới 0,5%.

- **Giai đoạn 2028-2030:** Tốt: 25% trở lên; Khá: 63% trở lên; Đạt: không quá 12%; Chưa Đạt: không có.

2.2.3. Chất lượng mũi nhọn

- Hằng năm có từ 25 - 35 học sinh đạt giải HS giỏi cấp tỉnh; phần đầu có học sinh vào đội tuyển dự thi HSG vòng quốc gia; có 01 – 02 dự án đạt giải Cuộc thi KHKT cấp tỉnh, phần đầu có dự án được chọn tham dự Cuộc thi KHKT cấp quốc gia (giai đoạn 2023-2028).

- Hằng năm có từ 30 - 40 học sinh đạt giải HS giỏi cấp tỉnh; phần đầu có học sinh vào đội tuyển dự thi HSG vòng quốc gia; có 02 – 03 dự án đạt giải Cuộc thi KHKT cấp tỉnh, phần đầu có dự án được chọn tham dự Cuộc thi KHKT cấp quốc gia (giai đoạn 2028-2030).

2.2.4. Các hoạt động giáo dục khác

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, hữu dụng; tích cực tham gia các câu lạc bộ (Tiếng Anh, Văn nghệ, Thể thao, Võ thuật, Mỹ thuật); các câu lạc bộ hoạt động đều đặn và hiệu quả; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, thiện nguyện...

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng bộ môn... tiếp tục được quan tâm sửa chữa nâng cấp; trang thiết bị phục vụ dạy và học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm văn hóa, văn minh, “Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn”.

3. Phương châm hoạt động

“Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Chủ động – Sáng tạo – Trách nhiệm – Hiệu quả” là uy tín và danh dự của nhà trường.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp về phát triển đội ngũ

- Để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược đề ra, xác định yếu tố con người đóng vai trò quyết định; do đó, nhà trường chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để đáp ứng những yêu cầu mới.

- Tăng cường giải pháp đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của trường THPT chất lượng cao trong giai đoạn mới.

- Thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên theo hướng ưu tiên giáo sinh ưu tú, tốt nghiệp đại học, sau đại học loại Giỏi; ưu tiên giáo sinh từng đạt giải cao trong các kỳ thi HSG cấp tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Từng bước nâng cao năng lực của từng thành viên trong tổ chuyên môn, giáo viên mới ra trường. Chú trọng chọn cử, động viên giáo viên có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn sớm hoàn thành đào tạo trên chuẩn để tạo nguồn cán bộ nòng cốt.

- Thường xuyên khích lệ giáo viên có sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học hiệu quả, ... Hằng năm, tổ chức thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để rèn luyện phương pháp và bản lĩnh nghề nghiệp của giáo viên.

- Người phụ trách chính: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và lãnh đạo các tổ chuyên môn.

2. Giải pháp về đổi mới phương pháp dạy và học

- Tập trung làm thay đổi nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy - học trong xu thế hội nhập và phát triển.

- Thảo luận và thống nhất về cách thức đổi mới và các bước thực hiện cụ thể.

- Người phụ trách chính: các Phó Hiệu trưởng và lãnh đạo các tổ chuyên môn.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn...; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, lãnh đạo các tổ chuyên môn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

4. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà trường; bổ sung trang thiết bị dạy học cho các phòng học, khối phòng học bộ môn, khu luyện tập thể thao...

- Đầu tư thêm nguồn học liệu, sách tham khảo phục vụ thiết thực, có hiệu quả cho yêu cầu dạy chuyên và cho các hoạt động giáo dục.

5. Giải pháp về nguồn lực tài chính

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, mạnh thường quân, cựu học sinh để hỗ trợ nhà trường.

6. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin

- Tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, coi đó là phương tiện hữu hiệu trong việc tổ chức dạy - học; các tổ chuyên môn lập kế hoạch theo dõi và sử dụng thiết bị, đặc biệt ở các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và Ngoại ngữ.

- Tăng cường sử dụng, khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho giảng dạy và học tập; thường xuyên cập nhật các phần mềm dạy học, thông tin trên các trang web hữu ích phục vụ cho chuyên môn.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý: điểm, tài chính và tổ chức.

7. Giải pháp về lãnh đạo, quản lý

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ quản lý nhà trường.

- Tăng cường tham quan học hỏi, giao lưu trong tỉnh và trong nước.

- Quán triệt, cụ thể rõ ràng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ quản lý nhà trường .

- Xây dựng nề nếp làm việc khoa học, tác phong hiện đại, quan hệ đồng nghiệp, thầy trò thân thiện, đúng mực.

- Tổ chức hệ thống thông tin trong trường chính xác, thuận lợi, kịp thời.

- Xây dựng đội ngũ thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo về năng lực, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều phối quá trình triển khai kế hoạch. Kế hoạch chiến lược có thể được bổ sung, điều chỉnh theo từng giai đoạn phát triển cho phù hợp với các văn bản chỉ đạo hiện hành và tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- **Giai đoạn 1:** Từ năm 2023 – 2028: Duy trì chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ 1.

- **Giai đoạn 2:** Từ năm 2028 – 2030: Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi cấp tỉnh; nâng cao tỷ lệ và chất lượng học sinh đỗ đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở vật

chất theo chuẩn mới; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ 2.

- **Giai đoạn 3:** Từ năm 2028 – 2030: Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi cấp tỉnh; nâng cao tỷ lệ và chất lượng học sinh đỗ đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở vật chất theo chuẩn mới; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ 2.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập, chỉ đạo, phân công Ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể; đồng thời, phối hợp kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để tiếp tục thực hiện đạt mục tiêu, hiệu quả.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục gắn với năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng cơ bản cho việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường, đảm bảo đúng hướng và đạt mục tiêu trong tương lai; giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch công tác hằng năm, hằng tháng.

2. Kế hoạch chiến lược thể hiện tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường với mục tiêu xây dựng một hình ảnh, một địa chỉ giáo dục chất lượng cao, bền vững.

3. Trong thời kỳ hội nhập, gắn với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung phù hợp. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục các giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VIII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất, về kinh phí để trường tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả cao. Chỉ đạo,

quan tâm, hỗ trợ nhà trường về phương thức tổ chức, giải pháp thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

2. Đối với đơn vị: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh quán triệt đầy đủ nội dung kế hoạch chiến lược đã xây dựng; nỗ lực, quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, Tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thành ủy Rạch Giá;
- Đảng ủy, BGH;
- Công đoàn, Đoàn trường, Tổ CM;
- Toàn thể CB, GV, NV;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Hữu Thịnh

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**



Hoàng Hữu Thịnh

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Hóa

